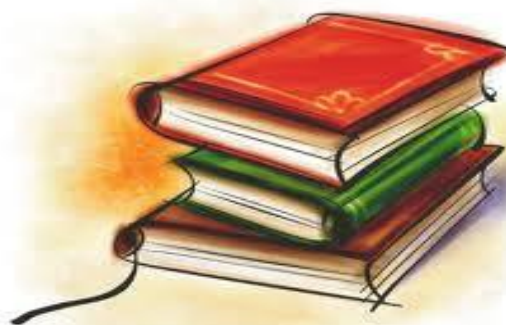


**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**MỘT SỐ KINH NGHIỆM
HƯỚNG DẪN HỌC SINH HỌC TỐT PHÂN MÔN
TẬP LÀM VĂN LỚP 2 DẠNG BÀI
THỰC HÀNH NGHI THỨC LỜI NÓI TỐI THIỂU**

Môn: Tiếng Việt

Cấp học: Tiểu học

Tên tác giả: Hoàng Diệu Hương

Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Thanh Xuân Bắc

Chức vụ: Giáo viên - Tổ trưởng tổ chuyên môn

Năm học 2019-2020

MỤC LỤC

| Nội dung | Trang |
|---|-------|
| A. MỞ ĐẦU | |
| 1. Lí do chọn đề tài | 2 |
| 2. Mục đích nghiên cứu | 2 |
| 3. Các nhiệm vụ nghiên cứu | 2 |
| 4. Phạm vi nghiên cứu và thời gian nghiên cứu | 2 |
| 5. Phương pháp nghiên cứu | 2 |
| B. NỘI DUNG | |
| Chương I: Cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của việc hướng dẫn học sinh học tốt dạng bài Thực hành nghi thức lời nói trong phân môn Tập làm văn lớp 2 | 4 |
| 1. Cơ sở lý luận | 4 |
| 2. Cơ sở thực tiễn | 4 |
| Chương II. Một số biện pháp hướng dẫn học sinh học tốt phân môn Tập làm văn lớp 2 dạng bài dạng bài Thực hành nghi thức lời nói tối thiểu | |
| 1. Một số biện pháp | 6 |
| 2. Kết quả đạt được | 11 |
| 3. Bài học kinh nghiệm | 12 |
| C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ | |
| 1. Kết luận | 14 |
| 2. Khuyến nghị | 15 |
| Tài liệu tham khảo | |

A. MỞ ĐẦU

I. Lí do chọn đề tài:

Ngôn ngữ có vai trò hết sức quan trọng đối với quá trình nhận thức cảm tính và lí tính của học sinh (HS) Tiểu học. Thông qua khả năng ngôn ngữ của trẻ, ta có thể đánh giá được sự phát triển trí tuệ của các em. Tập làm văn (TLV) là một phân môn quan trọng của môn Tiếng Việt, giúp HS có năng lực sử dụng Tiếng Việt để học tập, giao tiếp, học hỏi những cách ứng xử có văn hóa, bồi dưỡng tình cảm lành mạnh. TLV là phân môn tổng hợp toàn bộ kiến thức của các phân môn khác của môn Tiếng Việt với mục tiêu rèn cho HS ở cả bốn kỹ năng: nghe - nói - đọc - viết mà trong đó nghe - nói là yêu cầu quan trọng. Ở độ tuổi học sinh lớp 2, vốn sống của các em còn ít, ngôn ngữ Tiếng Việt còn chưa phong phú, diễn đạt còn vụng về, câu văn còn hạn chế. Thực tế nhiều năm dạy học, tôi thấy phân môn TLV là một phân môn khó. Để đáp ứng được mục tiêu của phân môn này, đặc biệt là hình thành và rèn luyện cho HS khả năng thể hiện lời nói đúng nghi thức gặp khó khăn. Với vốn kiến thức còn hạn chế nên HS thường ngại nói, nếu bắt buộc thì các em thường trả lời các câu hỏi gợi ý một cách rời rạc, các câu lộn xộn và không có sự liên kết, từ ngữ đơn điệu, ít biểu lộ cảm xúc và thái độ,... Do đó, giờ học khó đạt hiệu quả cao. Nói đã khó, viết còn khó hơn nên làm cho các em không hứng thú hoặc lo sợ khi học TLV. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để hướng dẫn HS học tốt dạng bài Thực hành nghi thức lời nói khi học phân môn này? Vì lý do trên, tôi đã mạnh dạn đưa vào nghiên cứu và thực nghiệm đề tài: **“Một số kinh nghiệm hướng dẫn học sinh lớp 2 học tốt phân môn Tập làm văn dạng bài Thực hành nghi thức lời nói tối thiểu”**.

2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu đề tài này nhằm nâng cao hiệu quả thực hành về nghi thức lời nói trong phân môn TLV của học sinh lớp 2.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

3.1 Khảo sát thực tế để nắm được năng lực thực hành nghi thức lời nói của học sinh.

3.2 Xác định nội dung và vận dụng một số biện pháp hướng dẫn học sinh học tốt dạng bài Thực hành nghi thức lời nói trong phân môn TLV lớp 2.

4. Phạm vi nghiên cứu và thời gian nghiên cứu

- Đề tài được nghiên cứu trong phạm vi lớp 2A1, trường Tiểu học Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Thời gian nghiên cứu: năm học 2018- 2019 và học kỳ I của năm học 2019-2020.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1 Phương pháp nghiên cứu lí luận: Nghiên cứu lý thuyết các vấn đề có liên quan đến dạng bài thực hành về nghi thức lời nói trong phân môn Tập làm văn lớp 2.

5.2 Phương pháp nghiên cứu thực tiễn:

- * Phương pháp quan sát
- * Phương pháp điều tra
- * Phương pháp trò chơi
- * Phương pháp thực nghiệm.
- * Phương pháp thống kê toán học



B. NỘI DUNG

Chương I. Cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của việc hướng dẫn học sinh học tốt dạng bài Thực hành nghi thức lời nói trong phân môn Tập làm văn lớp 2

1. Cơ sở lý luận

Do đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, HS Tiểu học lứa tuổi lớp 2 thường mau nhớ nhưng cũng nhanh quên, mức tập trung thực hiện các yêu cầu của bài học chưa cao. Lớp 1 chưa được học, lên lớp 2, HS bắt đầu được làm quen với TLV nên cảm thấy bỡ ngỡ, rất cần được GV hướng dẫn tỉ mỉ, linh hoạt.

Phân môn TLV lớp 2 dạy cho HS nắm được các nghi thức lời nói tối thiểu, như: chào hỏi, tự giới thiệu, ...; nắm được một số kỹ năng phục vụ học tập và đời sống hằng ngày; kể một sự việc đơn giản, tả sơ lược về người, vật xung quanh theo gợi ý bằng tranh, bằng câu hỏi; nghe - hiểu được ý kiến của bạn. TLV giúp HS sử dụng Tiếng Việt trong tình huống cụ thể. Sản phẩm mà các em tạo lập được mang dấu ấn cá nhân trong đó có lời nói, có thể chỉ là một câu chào, một lời cảm ơn, lời chúc mừng,...Đối với HS lớp 2, dạy TLV là rèn cho HS các kỹ năng là rất cần thiết trong đó có dùng lời nói đúng nghi thức.

2. Cơ sở thực tiễn

Trong chương trình Tiếng Việt lớp 2, nội dung của dạng bài Thực hành NTLN được phân bố rải rác, xen kẽ với các dạng bài rèn kỹ năng phục vụ học tập và đời sống hàng ngày và thực hành rèn kỹ năng diễn đạt. (xem Phụ lục)

Hiện nay, các nhà trường quan tâm đến đổi mới hình thức, phương pháp dạy học, tạo điều kiện cho GV đi sâu vào tìm hiểu, nâng cao cách dạy các phân môn trong đó có TLV. Bên cạnh đó, ở lớp 2, TLV được phụ huynh HS quan tâm vì đây là một phân môn lần đầu các em được làm quen, còn HS thì tò mò, háo hức được tìm hiểu nên tạo ra động lực thúc đẩy GV chú ý đến việc nâng cao chất lượng dạy học phân môn này.

Năm học 2018-2019 và 2019-2020, tôi được phân công chủ nhiệm lớp 2A1, mỗi lớp có 45 HS. Nhìn chung các em tiếp thu bài khá tốt. Tuy vậy, kỹ năng nghe - nói của các em không đồng đều. Trong giờ học, chỉ những HS khá giỏi mới có thể trả lời câu hỏi, còn HS trung bình và yếu thì cảm thấy lo sợ, thụ động, khi được gọi tên các em không trả lời được. Mặt khác, các em mới được làm quen với phân môn nên chưa có phương pháp học hợp lý, khoa học. Thăm dò qua hệ thống câu hỏi ở phiếu trắc nghiệm về dạng bài Thực hành nghi thức lời nói tối thiểu cụ thể với câu hỏi: *Em có thích học dạng bài Thực hành nghi thức lời nói tối thiểu trong phân môn Tập làm văn lớp 2 không?*

Các em đã trả lời cho Kết quả các em đã trả lời như sau:

+ Rất thích: 13/45 em = 28,8%

+ Bình thường: 17/45 em = 37,7%

+ Không thích: 15/45 em = 33,5%

Qua khảo sát thăm dò ý kiến giáo viên lớp 2, thực trạng như sau:

- 80% GV cho rằng dạy phân môn TLV ở lớp 2 là rất khó, đặc biệt khó là dạng bài Thực hành nghi thức lời nói, do vốn sống và kiến thức của học sinh còn hạn chế, nhất là hướng dẫn cho các em cách biểu lộ cảm xúc, thái độ qua lời nói, cử chỉ, điệu bộ. Giờ học dạng bài này thường trầm. HS ngại nói, ít chú ý vào bài học.

- GV ngại khó vì dạy dạng bài này phải đầu tư nhiều về tư liệu và tình huống, phải thực hiện linh hoạt các hình thức và phương pháp dạy học đa dạng thì mới thu hút được HS. Mặt khác, GV chưa phát huy hết vai trò là người dẫn dắt, gợi mở trí tò mò, khả năng sáng tạo, tích cực chủ động ở HS nên dễ gây ra nhàm chán, mất hứng thú học văn.

Hình ảnh, tình huống của hệ thống bài tập ở dạng bài này trong SGK lớp 2 hiện nay chưa sắc nét và phong phú nên chưa thu hút được sự chú ý của HS. Phương tiện chủ yếu là tranh trong SGK, một số GV đã chủ động sử dụng giáo án điện tử, video, clip, ... vào tiết học nhằm làm tăng chất lượng giờ học TLV nhưng chưa nhiều, chưa đạt hiệu quả cao.

Do đó, mong muốn HS của mình ham thích học, học tốt dạng bài này trong phân môn TLV luôn nung nấu trong tôi. Sau đây, tôi xin đưa ra một số kinh nghiệm mà tôi đã thực hiện nhằm hướng dẫn HS lớp 2 học tốt dạng bài nói trên góp phần nâng cao chất lượng dạy học phân môn TLV nói riêng và môn Tiếng Việt- môn học về tiếng mẹ đẻ nói chung.

Chương II. Một số biện pháp hướng dẫn học sinh học tốt phân môn Tập làm văn lớp 2 dạng bài dạng bài Thực hành nghi thức lời nói tối thiểu

1. Một số biện pháp

Tất cả những nghi thức lời nói luôn xảy ra trong đời sống hàng ngày. Tuy nhiên, có em mạnh dạn thì hay nói còn những em nhút nhát thì ít nói. Bởi vậy, giáo viên phải dùng những biện pháp tích cực để các em nhút nhát nói ra những điều mà các em suy nghĩ trong đầu. Có thể tổ chức trò chơi sắm vai với những tình huống cụ thể để mỗi HS được tự do bộc lộ suy nghĩ, cách diễn đạt của mình. Ngoài ra, GV nên lưu ý thái độ, cảm xúc của HS khi nói với từng đối tượng là lớn hơn mình, bằng mình hay nhỏ hơn mình thì có những đại từ xưng hô khác nhau sao cho phù hợp và những cử chỉ thể hiện cũng khác tùy tình huống vui hay buồn.

Mặt khác, GV không chỉ dạy cho HS thực hành giao tiếp trong tiết học mà còn phải giáo dục các em mọi lúc mọi nơi trong cuộc sống hằng ngày xuyên suốt thời gian dài.

Điều quan trọng hơn nữa là GV cần cho các em nắm rõ tình huống vì khi viết các em hay nhầm giữa lời đáp và lời nói.

Ví dụ: Em nói thế nào khi bạn xin lỗi em vì đã làm rơi bút? Các em có thể bị nhầm lẫn và trả lời là : - *Xin lỗi bạn vì tớ vừa làm rơi bút của bạn.* Nguyên nhân là do các em chưa đọc kỹ đề, sự suy xét của các em còn non nớt. Bởi vậy, GV cần tập cho các em đọc kỹ đề bài, đặt mình vào tình huống của đề bài, cùng sắm vai theo tình huống đó. Có vậy, các em mới đáp lời chính xác được.

Sau đây tôi xin đưa ra một số biện pháp cụ thể để hướng dẫn HS. Các biện pháp này được sắp xếp theo thứ tự tương ứng với các cấp độ của Thang cấp độ tư duy Bloom (Benjamin S. Bloom, 1956)

Biện pháp 1: Lập nội dung chương trình dạy học Tập làm văn dạng bài Thực hành nghi thức lời nói tối thiểu:

Là một trong ba dạng bài cơ bản ở chương trình TLV, dạng bài Thực hành NTLN tối thiểu có mối quan hệ hữu cơ, có tác dụng hỗ trợ với với hai dạng còn lại là thực hành về một số kĩ năng phục vụ học tập và đời sống hàng ngày; thực hành về kĩ năng diễn đạt. Muốn HS lĩnh hội tốt dạng bài này thì phải dạy kĩ cả hai dạng còn lại. Để tiện cho việc nghiên cứu, soạn bài và chuẩn bị tốt cho các tiết dạy dạng bài này, tôi lập nội dung chương trình . (Xem Phụ lục)

Việc lập mạng lưới nội dung dạng bài Thực hành NTLN sẽ giúp giáo viên chủ động xây dựng hệ thống bài tập bổ trợ cũng như sưu tầm tư liệu, đưa ra các tình huống vừa truyền tải được kiến thức bài học vừa tạo ra cơ hội cho HS “

chạm” vào thực tế đời thường nhiều hơn. Từ đó, tăng được tính thực tế “ học đi đôi với hành”.

Biện pháp 2. Dạy Tập làm văn bằng Bài giảng điện tử, Bài dạy E-learning.

Tôi nhận thấy rằng một biện pháp hữu hiệu nữa giúp học sinh hào hứng, tích cực tham gia vào tiết học TLV là dạy bằng Bài giảng điện tử, Bài dạy E-learning. Ngày nay, bằng các phương tiện hiện đại, trình độ sử dụng công nghệ thông thành thạo cho phép người GV thiết kế nên những bài giảng hấp dẫn, lôi cuốn được sự chú ý của người học, đặc biệt là HS nhỏ tuổi. Không phải là những con chữ hay những bức tranh khô khan nữa mà thay vào đó các đoạn video về xử lý tình huống, những câu chuyện nhỏ được chuyển thể thành phim ngắn luôn làm cho các em háo hức, chăm chú nên giờ học không còn căng thẳng, nhàm chán so với kiểu dạy “chay” của một số người dạy như trước đây. HS được xem, được nghe, được phân tích để giải quyết vấn đề bài học, thậm chí ở một mức nào đó chính các em là nhân vật trong đó, đặt mình vào vị trí của nhân vật trong những thước phim ấy để được cảm nhận rồi thể hiện lại bằng lời nói với cử chỉ, điệu bộ phù hợp. Nhờ đó mà ngôn ngữ lời nói của các em phát triển, câu từ phong phú hơn. Công nghệ hỗ trợ cho dạy học thật hiệu quả. Vì vậy, sử dụng các Bài giảng điện tử, Bài dạy E-learning là hết sức cần thiết.

Biện pháp 3. Dạy học kết hợp nội dung liên môn, dạy Tập làm văn kết hợp với các phân môn trong môn Tiếng Việt và kết hợp dạy Tập làm văn với các môn học khác: Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội:

Trong môn Tiếng Việt, các phân môn có thể kết hợp nội dung với phân môn TLV phải kể đến Tập đọc, Kể chuyện, Luyện từ và câu. Chẳng hạn, khi dạy học bài Tập đọc “ *Bông hoa Niềm Vui*” HS học được lòng hiếu thảo, sự biết ơn và lễ phép của bạn Chi. Từ đó, các em hình thành thái độ, tình cảm rồi trên cơ sở đó vận dụng vốn từ đã học ở phân môn Luyện từ và câu để thể hiện bằng lời nói phù hợp. Nhờ đó mà kể chuyện, giao tiếp tốt hơn.

Ở lớp 2, môn Đạo đức có nhiều bài liên quan đến những nội dung HS đã được học trong phân môn TLV là các bài: Biết nhận lỗi và sửa lỗi; Biết nói lời yêu cầu, đề nghị; Lịch sự khi đến nhà người khác. Khi học mỗi bài học này HS đều được luyện tập những hành vi ứng xử phù hợp với các chuẩn mực đạo đức xã hội trong những tình huống đơn giản cụ thể. Vì thế nếu các em đã nắm vững được những kiến thức này thì khi học TLV sẽ thấy nhẹ nhàng, quen thuộc.

Chương trình môn TNXH lớp 2 cũng có một số bài liên quan đến nội dung HS đã được học ở phân môn TLV là: Gia đình; Trường học; Các thành viên trong nhà trường. Sau khi HS hiểu biết về công việc, vai trò của từng thành viên trong nhà trường, các em sẽ có lòng biết ơn, kính trọng và yêu quý đến thầy cô, bác lao công, bác bảo vệ, cô chăm sóc bán trú,...Đó là cơ hội, điều kiện để các em nói lời cảm ơn, lời chia vui hoặc lời an ủi,...với tình cảm chân thành, yêu mến, nhờ đó bồi đắp nhân cách, tâm hồn trẻ.

Đây là một biện pháp khả thi và mang lại hiệu quả nếu chúng ta nắm được tầm quan trọng của dạy học kết hợp nội dung liên môn như vậy.

Biện pháp 4. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học dạng bài Thực hành nghi thức lời nói tối thiểu:

Ở mỗi tiết học, HS phải nắm được một nghi thức lời nói khác nhau. Chẳng hạn, khi học bài Chào hỏi. Tự giới thiệu, các em phải biết thể hiện lời chào, lời tự giới thiệu về bản thân bằng lời nói, ngữ điệu, vẻ mặt, ánh mắt, nụ cười, ...phải phù hợp với đối tượng mình gặp gỡ. Cách chào hỏi, cách xưng hô phù hợp với từng hoàn cảnh. Lời chào cần tự nhiên, lịch sự, thân thiện. Có thể chia ra theo cấp bậc khác nhau: Chào hỏi đối với người trên thì phải lễ phép, thể hiện sự tôn trọng thường có thêm từ “ạ” ở cuối câu, ví dụ: *Con chào cô ạ*. Còn khi chào hỏi bạn bè mình hay nhỏ hơn mình thì cần thân mật, gọn nhẹ, như câu: *Chào em*. Đi đôi với lời chào là ánh mắt, nụ cười thân thiện. Từng cử chỉ, nét mặt, giọng nói,...đều góp phần bộc lộ nội dung của mỗi nghi thức mà các em thực hiện. Tương tự, GV hướng dẫn HS thể hiện sao cho phù hợp với từng nghi thức : cảm ơn, xin lỗi, mời, nhờ, đề nghị, yêu cầu,...

Dưới đây là một số trò chơi mà tôi đã áp dụng trong giờ tự học hoặc giờ ra chơi, giờ sinh hoạt lớp hay trong phần củng cố của mỗi tiết Tập làm văn. Qua các trò chơi này, HS được tăng cường rèn luyện các kiến thức đã học và giúp các em tham gia tích cực hơn khi học dạng bài Thực hành nghi thức lời nói trong phân môn Tập làm văn. Từ đó, các em sẽ vận dụng vào trong giao tiếp đời sống hằng ngày.

a. Trò chơi phỏng vấn:

Trò chơi này có thể áp dụng vào bài tập 1, tuần 1: Tự giới thiệu. Câu và bài.

*** Mục đích:**

- Luyện tập cách tự giới thiệu về mình và về người khác với thầy cô, bạn bè hoặc người xung quanh.

- Phân công: 1 HS đóng vai phóng viên, còn 1 HS đóng vai người trả lời, sau đó đổi vai.

- HS có thể chơi trò chơi này theo nhóm hoặc cả lớp.
- Để tất cả các em nắm được cách chơi, trước khi giao việc cho từng em, GV cần tổ chức cho một hoặc hai cặp HS làm mẫu trước lớp.

* **Cách chơi:** - Một HS giới thiệu về mình (tên; quê quán; học lớp, trường; thích môn học nào; thích làm việc gì; ...)

- Sau khi nghe bạn giới thiệu xong về mình, phóng viên phải giới thiệu lại từng bạn với cả lớp (hoặc nhóm). Nội dung phải chính xác; cách giới thiệu càng rõ ràng, mạch lạc, hấp dẫn càng tốt. Cho nhiều HS tập làm phóng viên.

- Cuối cùng cho lớp bình chọn phóng viên giỏi nhất.

b. Chọn lời nói đúng:

*** Mục đích:**

- Luyện tập cách nói lịch sự khi cần cảm ơn người khác và đáp lại lời cảm ơn của mình.

- Rèn thói quen lịch sự trong giao tiếp và sinh hoạt hằng ngày; tập cảm ơn và xin lỗi bằng những lời khác nhau.

*** Chuẩn bị:**

- 4 tranh minh họa (4 băng giấy ghi) 4 tình huống khác nhau có xuất hiện lời cảm ơn và lời đáp lại lời cảm ơn.

+ Một bạn trai tới xách giúp một túi giấy vụn nặng cho một bạn gái.

+ Một bạn bị vấp ngã được một bạn khác đỡ dậy, đưa vào phòng y tế.

+ Trong giờ Tập viết, bạn nữ cho bạn nam mượn bút.

+ Trên đường đi học về, trời mưa, bạn nam cho bạn nữ che ô cùng.

- Chia nhóm: 4 HS / 1 nhóm.

- 1 túi giấy vụn nặng, 1 chiếc bút mực, 1 cái ô che

- Cử 2 HS hỗ trợ GV.

*** Cách tiến hành:**

- Mỗi nhóm cử 2 HS tham gia trò chơi ở tình huống 1 trước lớp

- HS đại diện của từng nhóm lần lượt lên chơi trò đóng vai ở mỗi tình huống đã cho trong khoảng một phút.

Ví dụ: 2 HS đại diện cho nhóm 1 tham gia chơi. Một em đóng vai bạn gái đang xách một chiếc túi to, bước đi chậm chạp và nặng nhọc. Một HS đóng vai bạn trai đến bên bạn gái và nói: “Bạn để mình xách đỡ cho nào! ” rồi đỡ lấy chiếc túi từ tay bạn gái. Bạn gái nói: “Cảm ơn bạn, bạn tốt quá! ” Bạn trai cười tươi và nói: “Có gì đâu, việc nhỏ thôi mà! ”

- Sau khi đại diện cả 4 nhóm đã chơi xong về một tình huống, GV yêu cầu 2 HS giúp việc đọc to lời của hai vai trong từng nhóm để cả lớp cùng nghe lại và bình chọn lời nói đúng.

- HS tiếp tục chơi ở các tình huống khác theo gợi ý nói trên.

Chú ý: 2 HS giúp việc GV ghi lại câu nói của hai bạn tham gia chơi ở từng tình huống, mỗi HS giúp việc cho GV chỉ chuyên ghi lại lời nói của một vai (vai “cảm ơn” hoặc vai “đáp lại lời cảm ơn”).

c. Đóng vai an ủi nhau:

*** Mục đích:**

- Luyện tập cách nói lịch sự khi an ủi người khác và đáp lại lời người khác an ủi mình.

- Rèn thói quen lịch sự trong giao tiếp và sinh hoạt hằng ngày; tập nói lời an ủi bằng nhiều cách khác nhau.

*** Chuẩn bị:**

- 3 hình vẽ (3 băng giấy) 3 tình huống khác nhau có xuất hiện lời an ủi và đáp lại lời an ủi:

+ Một bạn gái mặc bộ váy đẹp và bị giầy mực ra váy. Một bạn khác đang an ủi bạn có váy đẹp bị giầy bẩn.

+ Bạn trai lỡ tay làm rách một trang sách của quyển truyện. Bạn khác đến bên cạnh nói lời an ủi, động viên.

+ Một bạn bị điểm 3 môn toán đang buồn. Các bạn khác đến an ủi động viên.

- 5 HS mặc quần áo có vết bẩn được tạo ra bằng phấn màu.

- 5 bài kiểm tra toán có điểm 3.

- Chia nhóm: 6 HS / 1nhóm: 2 HS đóng vai thực hiện 1 tình huống.

- 2 HS giúp việc cho GV.

*** Cách tiến hành:**

- Nêu cách chơi: (tương tự ở trò chơi: “Chọn lời nói đúng”).

Ví dụ: Hai HS đại diện cho nhóm 4 tham gia chơi. Một em đóng vai bạn bị điểm kém. Một em đóng vai bạn đến động viên và nói lời an ủi: “Cậu đừng buồn nữa. Từ bây giờ cậu cố gắng chăm chỉ học bài, làm bài thì đến bài kiểm tra lần sau cậu sẽ đạt điểm cao thôi mà. Cậu yên tâm, bọn mình sẽ giúp đỡ cậu.”

*** Thực hành chơi:**

- Các nhóm HS chơi đóng vai lần lượt từng tình huống theo cách đã hướng dẫn.

- Khi 2 HS trong nhóm chơi xong ở tình huống đầu thì nhóm lại cử 2 HS khác chơi ở tình huống tiếp theo. Tiếp tục cử người chơi như vậy ở 3 tình huống.

- Hai HS giúp việc ghi lại câu nói của hai bạn tham gia chơi ở từng tình huống, mỗi HS chỉ chuyên ghi lại lời nói của một vai (vai “an ủi ” hoặc vai “đáp lời an ủi ”).

- Sau mỗi tình huống, GV cho HS nhận xét và bình chọn nói đúng hay sai. Cuối cùng bình chọn nhóm chiến thắng.

Thông qua mỗi tiết TLV dạy dạng bài Thực hành nghi thức lời nói GV chỉ là người tổ chức, định hướng cho HS cách làm bài với hình thức tổ chức như trên. Qua đó, HS sẽ phát huy được tính độc lập sáng tạo của mình, từ đó lĩnh hội kiến thức tốt.

2. Kết quả đạt được

Những biện pháp trên đây được tôi thường xuyên sử dụng có chọn lọc trong các tiết TLV khi dạy dạng bài này, tôi thấy rằng HS trở nên ham thích học TLV, các em tham gia học tập sôi nổi, hào hứng, mạnh dạn xung phong nói, hăng hái phát biểu ý kiến. Nhất là thông qua các trò chơi, các tranh ảnh động, các tiết dạy bằng giáo án điện tử,... đã giúp học sinh nắm và vận dụng tốt hơn các kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng Tiếng Việt vào phân môn này. Đánh giá lại tình hình học tập của HS, tôi nhận thấy chất lượng học tập của hai lớp đạt khá cao. Đến thời điểm này, các em đã biết sử dụng nghi thức lời nói rõ ràng, đúng thái độ và thể hiện một cách mạnh dạn, tự tin. Không những thế các em đã biết cách diễn đạt ý trọn vẹn, trôi chảy, vốn từ phong phú. Một số em nhút nhát, chưa nhanh đã diễn đạt khá tốt ý của mình. Dưới đây là thống kê số liệu khảo sát chất lượng dạng bài Thực hành NTLN năm học 2018-2019 tại lớp 2A1:

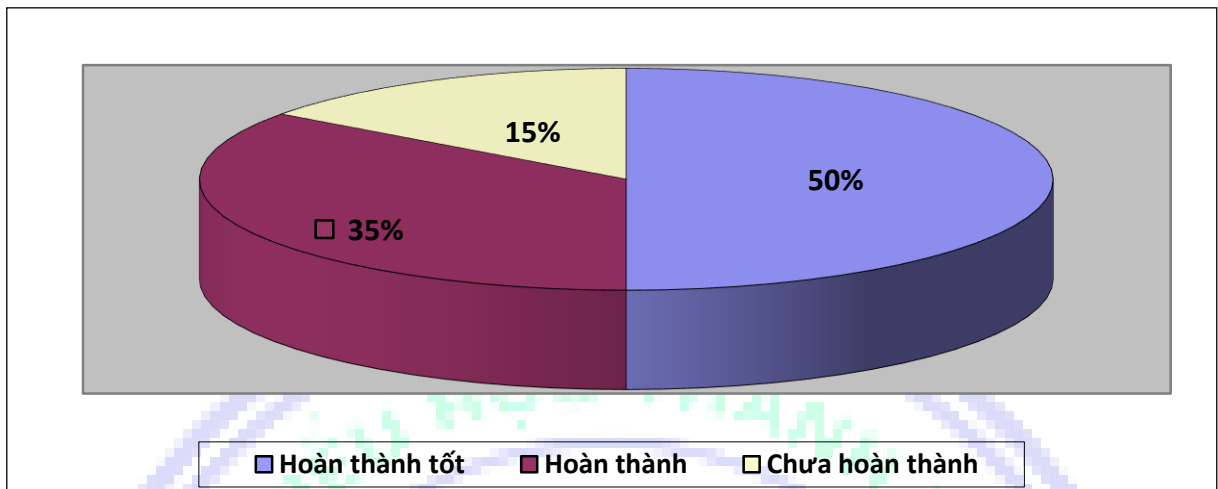
| Yêu cầu | Đầu năm học | Cuối năm học |
|---------------------------|-------------|--------------|
| Hiểu nội dung luyện nói | 30 | 44 |
| Nói đúng nội dung yêu cầu | 33 | 43 |
| Nói thành câu | 33 | 44 |
| Diễn đạt ngữ điệu phù hợp | 24 | 41 |
| Xung phong nói | 23 | 42 |
| Nói hay, biểu cảm | 13 | 25 |

Nhiều em học giỏi hơn và chất lượng môn Tiếng Việt rất khả quan.

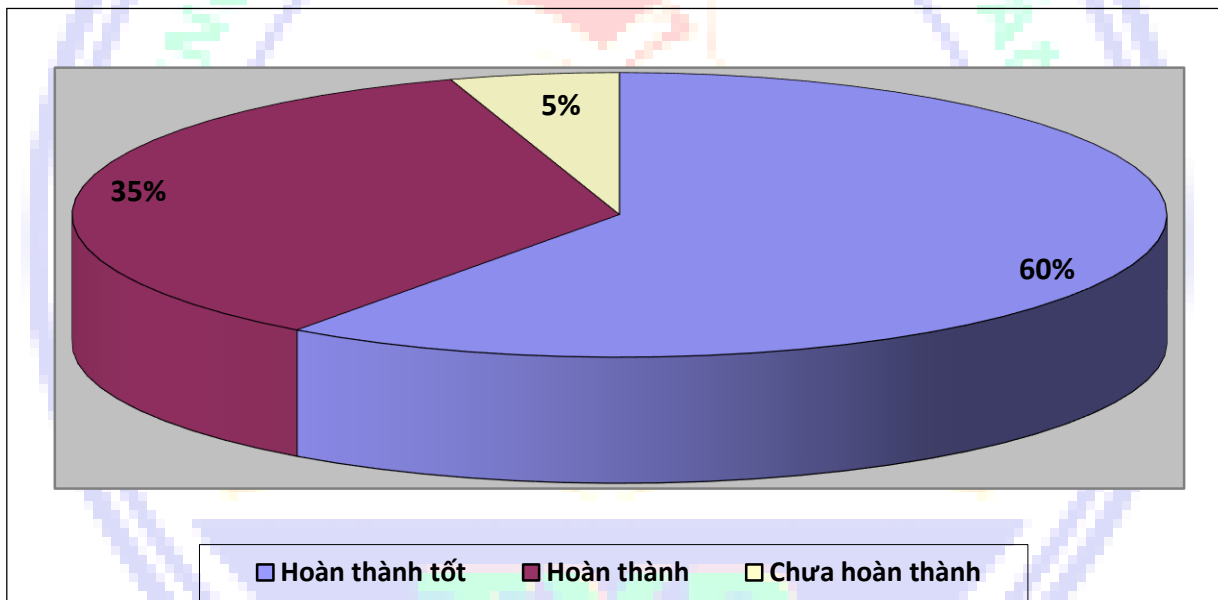
Cụ thể kết quả như sau:

| Năm học | Sĩ số | Hoàn thành tốt | Hoàn thành | Chưa hoàn thành |
|----------------|-------|----------------|------------|-----------------|
| 2018-2019 | 45 | 20 | 24 | 1 |
| HKI(2019-2020) | 45 | 26 | 19 | 0 |

Bảng thống kê dưới đây đã chứng minh được điều đó:



Biểu đồ thống kê số liệu trước thực nghiệm



Biểu đồ thống kê số liệu sau thực nghiệm

Sau thời gian áp dụng các biện pháp đã đề xuất như trên, chất lượng của HS lớp tôi đi lên rõ rệt. Tôi nhận thấy mình đã tìm được hướng đi đúng, cách làm phù hợp cho việc nâng cao chất lượng dạy học phân môn TLV dạng bài Thực hành NTLN. Tôi thấy bản thân mình đã tạo được niềm say mê, hứng thú trong mỗi giờ dạy. Tiết học trở nên nhẹ nhàng, hiệu quả hơn. Điều đó đã minh chứng cho tính đúng đắn của đề tài.

3. Bài học kinh nghiệm:

Để hướng dẫn cho HS lớp 2 học tốt dạng bài Thực hành NTLN phân môn TLV tôi rút ra được bài học sau:

-Ngay từ đầu năm học, tôi đã lên kế hoạch và chuẩn bị đầy đủ đồ dùng dạy học để đáp ứng được tiến độ chương trình theo bảng nội dung chương trình dạy học Tập làm văn dạng bài Thực hành nghi thức lời nói tối thiểu (xem Phụ lục)

-Tìm hiểu về từng HS ngay từ khi nhận lớp để kịp thời kèm cặp, giúp đỡ hoặc phân công nhiệm vụ hợp lí trong quá trình dạy học.

-Luôn cập nhật đề đổi mới, hình thức, phương pháp dạy học nhằm thiết kế bài tập sinh động, hiệu quả. Bên cạnh đó, GV phải nỗ lực học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn về dạng bài này, nâng cao trình độ sử dụng trang thiết bị dạy học hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học hiệu quả.

-Chú ý đến việc kết hợp nội dung liên môn, dạy TLV kết hợp với các phân môn trong môn Tiếng Việt, kết hợp dạy TLV với các môn Đạo đức, TNXH.

-Kết hợp với cha mẹ HS để chung tay hướng dẫn, nhắc nhở HS thực hiện đúng nhiệm vụ bài học, uốn sửa kịp thời cho các em trong quá trình HS sử dụng lời nói hằng ngày theo đúng nghi thức.

-GV giữ đúng phẩm chất, tư cách nhà giáo với lối sống lành mạnh, hành vi chuẩn mực để HS noi theo. Bên cạnh đó, rất cần ở GV sự tâm huyết với nghề, yêu thương HS, hiểu rõ về tâm lí trẻ để các em có cơ hội bộc lộ thái độ, hành vi, cảm xúc theo định hướng bài học. Khuyến khích HS học tập những lời nói hay, cử chỉ đẹp của bạn, của thầy cô trong giao tiếp hằng ngày.

Từ kết quả và bài học như trên, tôi rút ra kết luận và khuyến nghị .

C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Qua vận dụng những biện pháp trên vào hướng dẫn học sinh lớp 2 thực hành nghi thức lời nói trong phân môn Tập làm văn, tôi đã rút ra kết luận như sau:

- GV cần đổi mới tổ chức, phối hợp linh hoạt các hình thức và phương pháp dạy học, dạy học theo hướng tích cực, coi HS là chủ thể của hoạt động. Mặt khác, phải chú trọng phương pháp dạy học theo quan điểm giao tiếp, rèn kỹ năng nghe - nói - đọc - viết cho HS.

- Vai trò của người GV rất quan trọng, chính GV là người hướng dẫn, gợi mở, cố vấn trong các hoạt động học tập, người mở ra khả năng tiềm ẩn của học sinh. Chính vì thế bản thân của người GV cần:

+ Luôn học hỏi đồng nghiệp và tự học để nâng cao trình độ bản thân và nâng cao tay nghề.

+ Phải hết sức nhạy bén và ứng xử kịp thời các tình huống phát sinh khi giảng dạy bằng cách chú ý lắng nghe ý kiến của HS để tìm ra ưu khuyết điểm chính của HS từ đó nhận xét, sửa chữa, góp ý đánh giá.

Động viên khuyến khích HS tự học, học theo phương pháp tự tìm tòi. Kịp thời khen ngợi những việc làm hay, lời nói tốt nhưng cũng uốn sửa ngay những biểu hiện sai lệch. Tạo điều kiện cho HS thể hiện.

+ Khi đánh giá bài làm của HS, GV cũng cần có sự nhận xét cụ thể về những lỗi sai của các em để định hướng khắc phục.

+ Kết hợp với phụ huynh HS luyện cho các em có thói quen học tập các ý hay trong bài văn mẫu, từ sách báo tham khảo.

+ Sưu tầm tranh ảnh, phim tư liệu, vật thật có liên quan đến bài dạy và sử dụng triệt để, hiệu quả. Ứng dụng công nghệ thông tin vào xây dựng bài giảng điện tử, E-learning để HS có điều kiện học tập tốt hơn.

+ Dạy TLV theo phương pháp “tích hợp - lồng ghép” các phân môn trong môn Tiếng Việt. Kết hợp tốt các phương pháp, hình thức dạy học để tiết học sinh động nhưng nhẹ nhàng, hiệu quả.

+ Biết tổ chức tốt cho HS cách quan sát tranh, cách dùng từ, đặt câu kết hợp với điệu bộ, cử chỉ phù hợp với tình huống bài tập cụ thể và vận dụng được vào thực tế, luyện tập lâu dài để trở thành thói quen tích cực và bền vững.

+ Phối hợp hoạt động học tập với các hoạt động ngoài giờ lên lớp với nhiều hình thức tổ chức để cuốn hút các em tham gia, từ đó có cơ hội thể hiện lời nói, thái độ, cảm xúc hợp lý.

2. Khuyến nghị

*** Về sách giáo khoa:**

Sách giáo khoa lớp 2 trong chương trình Giáo dục phổ thông mới tới đây nên có những bài tập thực hành về nghi thức lời nói chuẩn mực, tình huống hay và hình ảnh sinh động như ở sách giáo khoa lớp 1 mới sẽ triển khai vào năm học 2020-2021. Có vậy mới làm cho HS hứng thú học tập, tìm hiểu và thực hành hiệu quả, GV đỡ vất vả hơn khi chuẩn bị tiết dạy.

*** Về phía các cấp lãnh đạo:**

- Cần tiếp tục tổ chức các chuyên đề dạy phân môn Tập làm văn lớp 2 có dạng bài Thực hành nghi thức lời nói và tiếp tục tổ chức các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học để GV có điều kiện học hỏi, tham gia nhằm nâng cao chất lượng giờ dạy.

- Tăng cường đào tạo kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin vào dạy học nói chung và dạy phân môn TLV nói riêng, để GV thiết kế tiết học sinh động, khả thi và hiệu quả hơn.

- Nhà trường cần khích lệ, tuyên dương HS học giỏi phân môn Tập làm văn hằng tháng, học kỳ.

- Đối với HS từ lớp 1, cần luyện nói theo chủ đề trong sách Học vẫn để rèn tính tự tin và diễn đạt trôi chảy hơn cho các em khi các em lên lớp 2.

- Nhà trường phối hợp cùng với GV chủ nhiệm và cha mẹ HS đẩy mạnh phong trào học tốt phân môn TLV hơn.

Trên đây là “**Một số kinh nghiệm hướng dẫn học sinh lớp 2 học tốt phân môn Tập làm văn dạng bài Thực hành nghi thức lời nói tối thiểu**”

mà bản thân tôi đã vận dụng vào dạy học đạt hiệu quả. Rất mong nhận được sự đóng góp, chia sẻ của bạn bè đồng nghiệp. Tôi xin chân thành cảm ơn và ghi nhận sự góp ý của Hội đồng Khoa học các cấp.

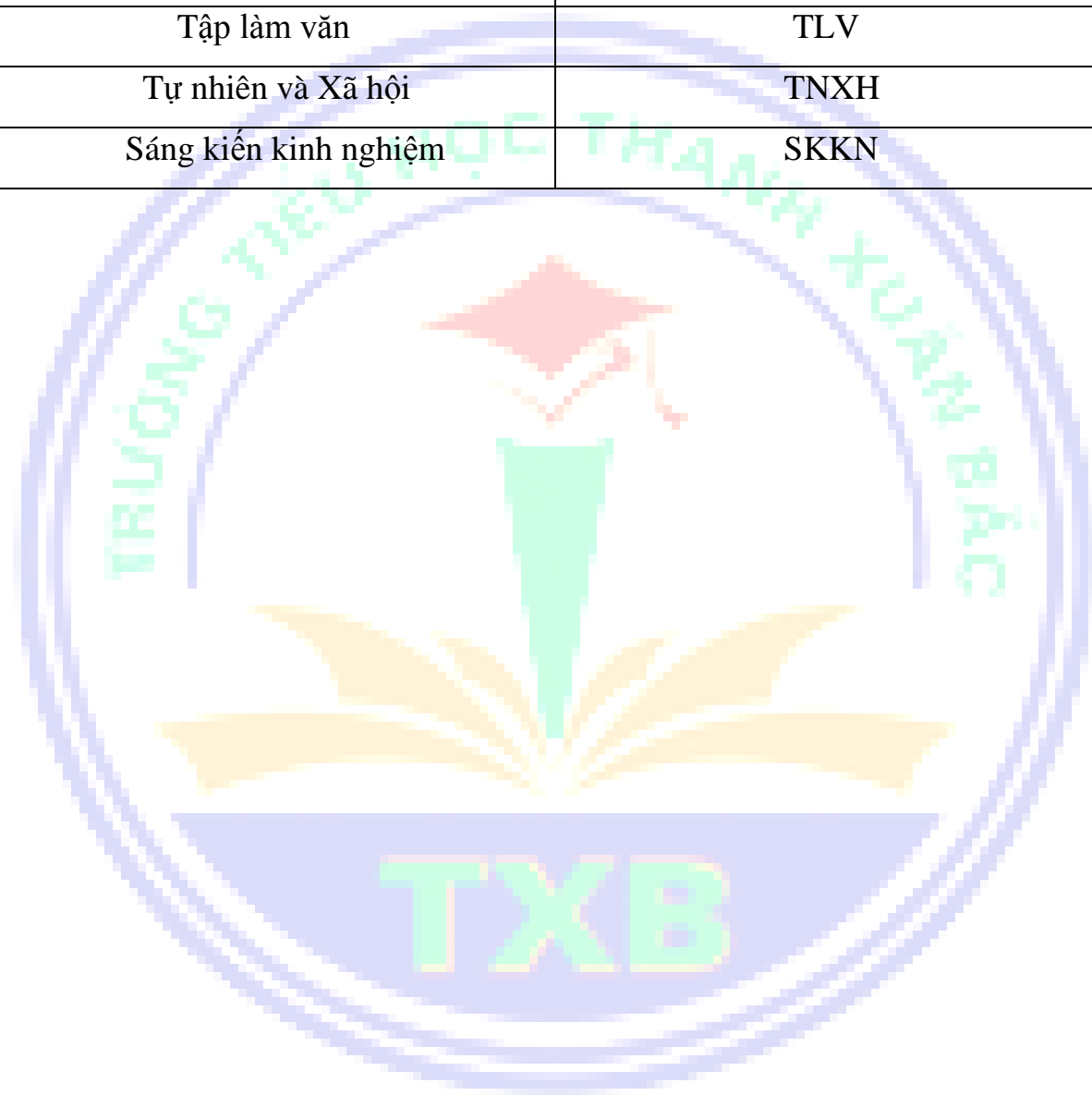
Tôi xin cam đoan đây là sáng kiến kinh nghiệm do mình viết, không sao chép nội dung của người khác.

Thanh Xuân, ngày 3 tháng 3 năm 2020
Người viết

Hoàng Diệu Hương

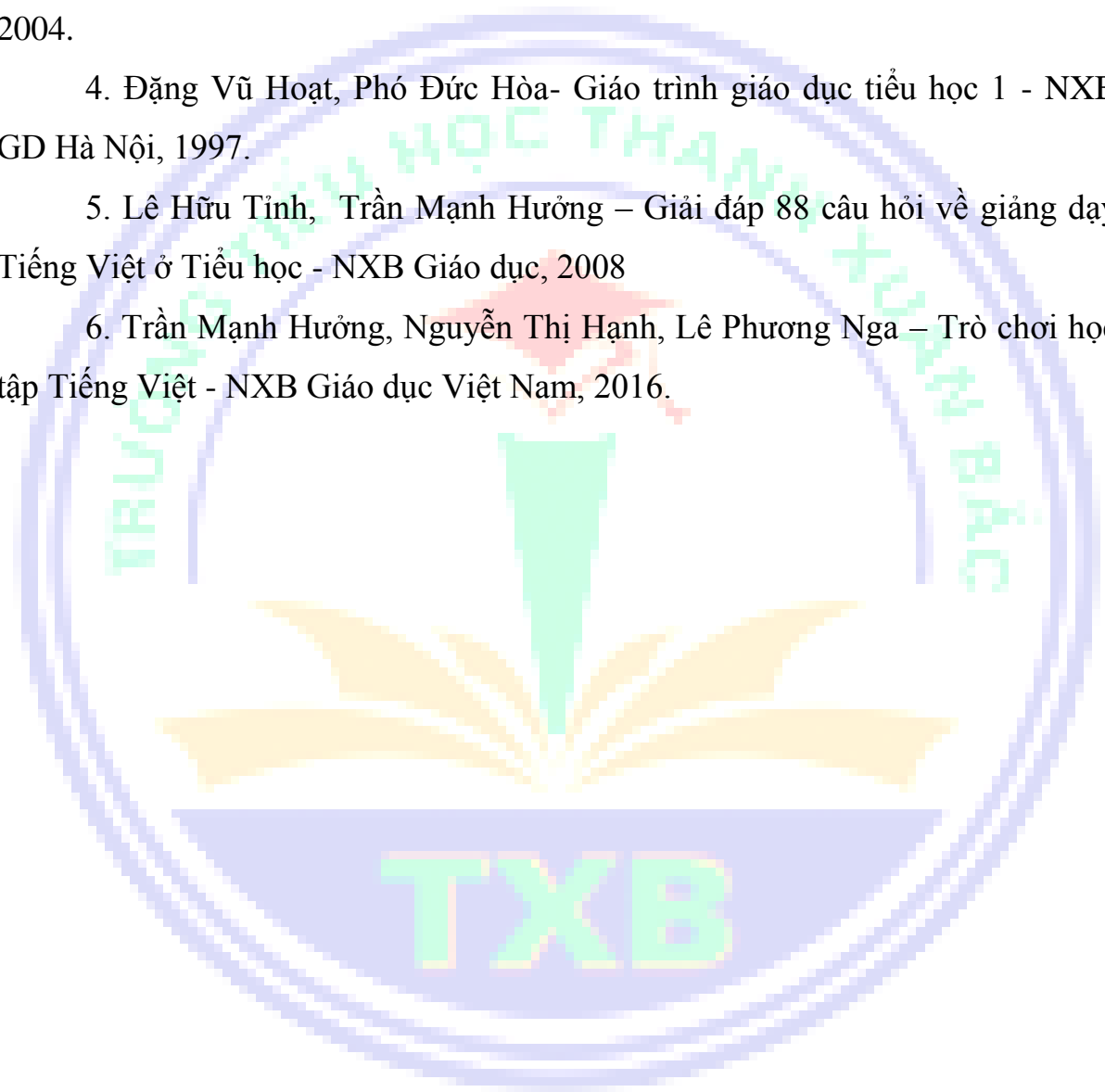
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT TRONG ĐỀ TÀI

| Các từ ngữ viết đầy đủ | Viết tắt |
|------------------------|----------|
| Học sinh | HS |
| Giáo viên | GV |
| Nghi thức lời nói | NTLN |
| Tập làm văn | TLV |
| Tự nhiên và Xã hội | TNXH |
| Sáng kiến kinh nghiệm | SKKN |



Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo – Sách giáo khoa và sách giáo viên Tiếng Việt lớp 2, tập 1,2– NXB Giáo dục Việt Nam, 2018.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo- Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức , kĩ năng các môn học ở Tiểu học lớp 2 -NXB Giáo dục Việt Nam, 2012
3. Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức – Lí luận dạy học, NXB ĐHSP Hà Nội, 2004.
4. Đặng Vũ Hoạt, Phó Đức Hòa- Giáo trình giáo dục tiểu học 1 - NXB GD Hà Nội, 1997.
5. Lê Hữu Tĩnh, Trần Mạnh Hưởng – Giải đáp 88 câu hỏi về giảng dạy Tiếng Việt ở Tiểu học - NXB Giáo dục, 2008
6. Trần Mạnh Hưởng, Nguyễn Thị Hạnh, Lê Phương Nga – Trò chơi học tập Tiếng Việt - NXB Giáo dục Việt Nam, 2016.



Phụ lục

Bảng nội dung nội dung chương trình dạng bài Thực hành nghi thức lời nói tối thiểu trong chương trình Tập làm văn lớp 2

| Tuần | Tên bài | Bài tập thuộc dạng thực hành NTLN |
|-------------|--|--|
| 1 | Tự giới thiệu. Câu và bài | Bài tập 1; 2 |
| 4 | Cảm ơn, xin lỗi | Bài tập 2; 3; 4 |
| 8 | Mời, nhờ, yêu cầu, đề nghị. Kể ngắn theo câu hỏi | Bài tập 1 |
| 9 | Ôn tập giữa học kì I (Tiết 6) Ôn tập giữa học kì I (Tiết 7) | Bài tập 2 Bài tập 3 |
| 11 | Chia buồn, an ủi | Bài tập 2 |
| 15 | Chia vui. Kể về anh chị em | Bài tập 1; 2 |
| 16 | Khen ngợi. Kể ngắn về con vật | Bài tập 1 |
| 17 | Ngạc nhiên, thích thú. Lập thời gian biểu | Bài tập 1; 2 |
| 18 | Ôn tập cuối học kì I (Tiết 2) Ôn tập cuối học kì I (Tiết 5) Ôn tập cuối học kì I (Tiết 8) | Bài tập 2 Bài tập 3 Bài tập 2 |
| 21 | Đáp lời cảm ơn. Tả ngắn về loài chim | Bài tập 1, 2 |
| 22 | Đáp lời xin lỗi. Tả ngắn về loài chim | Bài tập 1, 2 |
| 25 | Đáp lời đồng ý. Quan sát tranh, trả lời câu hỏi | Bài tập 1, 2 |
| 26 | Đáp lời đồng ý. Tả ngắn về biển | Bài tập 1 |
| 27 | Ôn tập giữa học kì II (Tiết 1) Ôn tập giữa học kì II (Tiết 3) Ôn tập giữa học kì II (Tiết 5) Ôn tập giữa học kì II (Tiết 7) | Bài tập 4 Bài tập 4 Bài tập 4 Bài tập 4 |
| 28 | Đáp lời chia vui. Tả ngắn về cây cối | Bài tập 1 |
| 29 | Đáp lời chia vui. Nghe trả lời câu hỏi | Bài tập 1 |
| 31 | Đáp lời khen ngợi. Tả ngắn về Bác Hồ | Bài tập 1 |
| 32 | Đáp lời từ chối. Đọc sổ liên lạc | Bài tập 1; 2 |
| 33 | Đáp lời an ủi. Kể chuyện được chứng kiến | Bài tập 1; 2 |
| 35 | Ôn tập cuối học kì II (Tiết 4) Ôn tập cuối học kì II (Tiết 5) Ôn tập cuối học kì II (Tiết 6) Ôn tập cuối học kì II (Tiết 7) | Bài tập 2 Bài tập 2 Bài tập 2 Bài tập 2 |

PHIẾU THĂM DÒ Ý KIẾN GIÁO VIÊN DẠY LỚP 2

Xin anh/ chị vui lòng cho biết ý kiến của mình về một số vấn đề sau:

Họ và tên GV:.....

Trường :.....

Câu 1: Anh chị sử dụng những ph-ong pháp dạy học nào sau đây trong giờ dạy phân môn Tập làm văn có dạng bài thực hành nghi thức lời nói tối thiểu ở lớp 2:

(Với mỗi ph-ong pháp, hãy đánh dấu x vào **1 trong 3 cột** phù hợp với suy nghĩ của anh /chị)

| Phong pháp | Mức độ sử dụng | | |
|------------------------------|----------------|---------|---------------|
| | Th-ong xuyên | Đôi khi | Không sử dụng |
| 1. Quan sát | | | |
| 2. Trò chơi | | | |
| 3. Thảo luận nhóm | | | |
| 4. Đàm thoại (hỏi - đáp) | | | |
| 5. Diễn giảng - thuyết trình | | | |
| 6. Giải quyết vấn đề | | | |
| 7. Truyền đạt | | | |
| 8. Đóng vai | | | |
| 9. Kể chuyện | | | |
| 10. Điều tra | | | |

Câu 2: Theo anh chị, trong dạy học phân môn Tập làm văn có dạng bài Thực hành nghi thức lời nói tối thiểu ở lớp 2, các mục đích d-ới đây có tầm quan trọng nh thế nào?

(Với từng mục đích, hãy đánh dấu x vào **1 trong 5 cột** phù hợp nhất với suy nghĩ của anh chị)

| Mục đích | Rất quan trọng | Hơi quan trọng | Phân vân | Không quan trọng lắm | Hoàn toàn không quan trọng |
|---|----------------|----------------|----------|----------------------|----------------------------|
| 1. Phát triển năng lực cho học sinh | | | | | |
| 2. Giúp cho học sinh nắm vững và nhớ lâu kiến thức cần học | | | | | |
| 3. Nâng cao tính tích cực, chủ động nhận thức của học sinh trong học tập | | | | | |
| 4. Sử dụng đồ dùng và các ph-ong tiện dạy học một cách hợp lý và hiệu quả | | | | | |
| 5. Thực hiện đổi mới phong pháp dạy học trong nhà tr-ờng hiện nay | | | | | |
| 6. Hình thành cho học sinh kĩ năng sử dụng lời nói | | | | | |
| 7. Gây hứng thú học tập cho học sinh | | | | | |
| 8. Giáo viên đỡ vất vả hơn | | | | | |
| 9. Rèn cho học sinh kĩ năng thực hành và vận dụng vào cuộc sống | | | | | |

Câu 3: Theo anh chị, việc dạy học phân môn Tập làm văn có dạng bài Thực hành nghi thức lời nói tối thiểu ở lớp 2 gặp những khó khăn gì?

(Đánh dấu x vào những cột phù hợp với suy nghĩ của anh chị)

| Khó khăn | Đồng ý | Phân vân | Không đồng ý |
|---|--------|----------|--------------|
| 1. Mất nhiều thời gian chuẩn bị cho bài dạy | | | |
| 2. Khó hướng dẫn cho học sinh | | | |
| 3. Học sinh khó tự mình hoàn thành bài tập | | | |
| 4. Khó tạo ra đ- ọc tình huống | | | |
| 5. GV khó chủ động về thời gian | | | |
| 6. GV cha có kinh nghiệm trong việc sử dụng | | | |

Xin cảm ơn sự hợp tác của anh, chị!



Phiếu điều tra tình hình học tập của học sinh

Họ và tên học sinh:.....Lớp:.....

Trờng:.....

Em hãy cho biết ý kiến của mình qua các câu hỏi sau:

Đối với dạng bài Thực hành nghi thức lời nói tối thiểu trong phân môn

Tập làm văn

Câu 1: Thái độ của em là:

(Đánh dấu x vào 1 trong 3 ô trống hoặc ghi ý kiến khác của em)

Rất thích

Bình th- ờng

Không thích

ý kiến

.....

Câu 2: Hãy đánh dấu x vào những hoạt động mà em thích trong giờ học dạng bài Thực hành nghi thức lời nói tối thiểu trong phân môn Tập làm văn:

| <u>C.c ho't @éng</u> | <u>Møc @é ho't @éng</u> | | |
|---|-------------------------|-------------|-------------|
| | Rất thích | <u>hÝch</u> | Không thích |
| - Đọc SGK và trả lời câu hỏi | | | |
| - Trao đổi, thảo luận với bạn ,với thầy cô | | | |
| - Ghi chép vào vở | | | |
| - Thực hành đúng vai | | | |
| - Tham khảo thêm tư liệu trên sách báo, mạng Internet | | | |
| - Tìm ra các cách nói khác nhau trong cùng tình huống | | | |
| - Đánh giá, nhận xét bài cho bạn | | | |
| - Tự đánh giá, nhận xét bài của mình | | | |

Câu 3: Cảm xúc của em là:

(Đánh dấu x vào ô trống hoặc ghi ý kiến khác của em)

Giờ học lôi cuốn, hấp dẫn em

Em đ- ợc học tập tích cực, hiểu bài sâu sắc

Giờ học tẻ nhạt

Ý kiến khác:.....

Cảm ơn em đã trả lời các câu hỏi.

Trường TH Thanh Xuân Bắc
 Giáo viên: Hoàng Diệu Hương
 Lớp: 2A1

Thứ năm ngày 18 tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
Phân môn: Tập làm văn
Tuần: 15 Tiết: 15
Tên bài dạy: CHIA VUI.
KỂ VỀ ANH CHỊ EM

I. Mục tiêu:

- **Kiến thức:** HS biết nói lời chia vui (chúc mừng) hợp với tình huống giao tiếp.
 Biết viết đoạn văn ngắn kể về anh, chị, em của mình.
- **Kỹ năng:** Nói lưu loát, rõ ràng, viết câu đủ ý, rõ nghĩa.
 KNS Thể hiện sự cảm thông. Xác định giá trị. Tự nhận thức về bản thân.
- **Thái độ:** Biết yêu quý anh chị, em.

II. Chuẩn bị:

- Thầy: Máy tính, tranh SGK
- Trò: SGK

III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu:

| TG | Nội dung các hoạt động dạy học | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|----|--|--|---|
| 1' | I. Ôn định: | | Hát TT |
| 5' | II. Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra bài 2 tiết trước | Nêu y/c Nhận xét | - 2 HS đọc nhắn tin viết trong tiết TLV trước |
| 1' | III. Bài mới: 1. Giới thiệu bài: | Nêu MĐ, y/c | Mở vở ghi bài, mở SGK |
| 7' | 2. HD làm BT Bài 1: MT : HS biết nói lời chia vui (chúc mừng) hợp với tình huống giao tiếp. | Ghi đầu bài lên bảng Đưa tranh trong SGK HDHS quan sát tranh - Khi nói lời chia vui phải nói như thế nào ? | 1 HS đọc y/c HS quan sát tranh và đọc lời của Nam (nói tự nhiên, thể hiện thái độ vui mừng của em trai trước thành công của chị) |
| 7' | Bài 2: MT: Rèn KN nói lưu loát, rõ ràng. VD: Em xin chúc mừng chị Chúc chị học giỏi hơn nữa... * Liên hệ: Lớp mình có bạn Dương đạt giải nhất trong đợt thi “Giữ vở sạch, viết chữ đẹp” cấp trường học kì I. Con hãy nói lời chúc mừng, chia vui với | Nêu yêu cầu - Nói lời của em chúc chị Liên? (không nhắc lại lời của bạn Nam) ? Nhận xét, sửa cho HS Nêu vấn đề Nhận xét | 1 HS đọc y/c 1 HS nói mẫu 2, 3 HS nói lời chúc của Cả lớp nhận xét/x 2, 3 HS nói lời chúc mừng bạn Lớp nhận xét |

| <i>TG</i> | <i>Nội dung các hoạt động dạy học</i> | <i>Hoạt động của giáo viên</i> | <i>Hoạt động của học sinh</i> |
|-----------|---------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|
| | bạn. | | |



| <i>TG</i> | <i>Nội dung các hoạt động dạy học</i> | <i>Hoạt động của giáo viên</i> | <i>Hoạt động của học sinh</i> |
|-----------|---|---|--|
| 15' | Bài 3: MT: Nắm được cách viết đoạn văn theo y/c. Viết 3-4 câu kể về anh chị em ruột(hoặc anh chị em học) của em. - Giới thiệu tên, đặc điểm, hình dáng, tính tình và tình cảm của em đối với người ấy | Nêu y/c GV gợi ý, giúp HS nắm được cách viết | 2 HS đọc y/c CL đọc thầm 3 HS thi nói 1 HS nói mẫu CL làm bài trong vở 3 HS đọc bài viết của mình Cả lớp N/x |
| 1' | IV. Củng cố: | N/xét | |
| 1' | V. Dặn dò: | Nhận xét giờ học | |

Rút kinh nghiệm, bổ sung :

.....

.....

.....

.....

TXB

